TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM KỲ** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2018/DS-ST
Ngày: 08-10-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Tiến Cường

2/ Ông Trần Phi Tiển

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thu Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 71/2018/TLST- DS ngày 13 tháng 6 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXXST-DS ngày 20/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Khánh T, sinh năm 1978; trú tại: Kiệt 304/8B, tổ 54, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H; Nơi ĐKHKTT: Số 10, đường P, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, hiện trú tại: Tổ 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Khánh T trình bày:

Vào ngày 26-9-2012 bà Nguyễn Thị H có mượn của bà số tiền 120.000.000 đồng; ngày 02-11-2012 bà H mượn thêm 30.000.000 đồng, ngày 07-11-2012 bà H tiếp tục mượn bà 100.000.000 đồng, ngày 08-3-2013 bà H mượn 65.000.000 đồng; tổng cộng bà H mượn bà số tiền 315.000.000 đồng. Các khoản vay mượn trên bà H đều viết giấy nhận nợ, riêng khoản tiền 65.000.000 đồng bà nhờ em rể bà là anh Lê Văn H đến Ngân hàng rút tiền và giao lại bà H tại ngân hàng, sau khi anh H giao tiền xong

cho bà H, bà đã tự ghi khoản nợ 65.000.000 đồng vào giấy mượn tiền. Quá trình vay, bà H đã trả cho bà 100.000.000 đồng và còn nợ lại 215.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà T rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản nợ vay 65.000.000 đồng và yêu cầu bà H phải trả dứt điểm số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà thừa nhận có vay mượn của bà Nguyễn Thị Khánh T những khoản nợ sau: Khoản nợ ngày 26-9-2012 với số tiền vay 120.000.000 đồng; ngày 02-11-2012 số tiền là 30.000.000 đồng, ngày 07-11-2012 số tiền 100.000.000 đồng. Riêng khoản nợ ngày 08-3-2013 với số tiền 65.000.000 đồng bà không thừa nhận vì chữ viết trong giấy nợ không phải là chữ viết của bà. Như vậy tổng số tiền bà vay mượn của bà T là 250.000.000 đồng, bà đã trả cho bà Tiên 140.000.000 đồng và còn nợ lại 110.000.000 đồng. Nay bà T khởi kiện, bà chỉ chấp nhận trả nợ cho bà T khoản tiền 110.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các bên nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 65.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Khánh T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H thanh toán tiền nợ đã vay, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 BLTTDS vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

2/ Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Khánh T cho bà Nguyễn Thị H vay số tiền như sau: Ngày 26-9-2012 với số tiền vay 120.000.000 đồng; ngày 02-11-2012 số tiền vay là 30.000.000 đồng, ngày 07-11-2012 số tiền vay 100.000.000 đồng, khi vay hai bên viết giấy vay mượn, đây là thoả thuận dân sự, thể hiện ý chí đôi bên nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình vay bà H cho rằng đã trả cho bà T tổng cộng 140.000.000 đồng (100.000.000 đồng + 40.000.000 đồng), bà T chỉ thừa nhận khoản trả 100.000.000 đồng, nên khoản tiền này được trừ vào khoản nợ mà bà H đã vay. Riêng khoản tiền trả nợ còn lại 40.000.000 đồng, trong suốt quá trình tố tụng, bà H không có chứng cứ chứng minh việc mình đã trả nợ cho bà T, bà T cũng không thừa nhận nên không có cơ sở chấp nhận lời khai của bà H để đối trừ khoản tiền 40.000.000 đồng vào khoản nợ vay. Như vậy tổng số tiền bà H còn nợ bà T là (120.000.000 đồng +30.000.000 đồng + 100.000.000 đồng) – 100.000.000 đồng = 150.000.000 đồng. Bà H xin trả dần khoản nợ còn lại nhưng bà T không chấp nhận. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích

hợp pháp của bên cho vay Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị Khánh T số tiền 150.000.000 đồng đúng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Riêng khoản tiền vay 65.000.000 đồng vào ngày 08-3-2013, tại phiên tòa bà T rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết theo luật định.

- Về yêu cầu tính lãi: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 227 và Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Khánh T về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Khánh T số tiền vay còn nợ là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà Nguyễn Thị Khánh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị H không thanh toán số tiền còn nợ trên, thì bà H còn phải chịu tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Khánh T đối với khoản tiền 65.000.000 đồng.

3/ Án phí:

- Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Khánh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.375.000 đồng (*Năm triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000585 ngày 13-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08-10-2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt